* **Chức năng Đặt hàng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Diagram  Description automatically generated | | | |
| **Use case Number** | UC\_4\_SalesPage\_ĐặtHàng | | |
| **Use case Name** | Đặt hàng | | |
| **Actor** | Khách hàng | | |
| **Priority** | Must have | | |
| **Summary** | Người dùng sử dụng chức năng đặt hàng, sản phẩm khách chọn sẽ được thêm vào giỏ hàng | | |
| **Basic Course of Events** | **Actor Action** | | **System Response** |
| 1. Khách hàng chọn sản phẩm mà họ muốn mua trên trang chủ. **E1** | |  |
|  | | 2. Chuyển hướng trang web qua trang chi tiết của sản phẩm |
| 3. Khách hàng chọn sản phẩm mà họ muốn và ấn vào nút “**Đặt Hàng”**. **A1** | |  |
|  | | 4. Hệ thống sẽ tiến hàng kiểm tra số lượng tồn kho của sản phẩm. **E2** |
|  | | 5. Hệ thống thêm sản phẩm vào trong giỏ hàng và lưu lại giỏ hàng của khách hàng lên CSDL. |
|  | | 6.Hệ thống thông báo cho khách hàng số lượng sản phẩm và mặt hàng khách đã được thêm vào trong giỏ hàng của họ. |
| **Alternative Paths** | **A1** | | |
| **Actor Action** | **System Response** | |
| 1. Khách hàng có thể tuỳ chọn mẫu mã và số lượng sản phẩm trên trang web chi tiết sản phẩm |  | |
|  | 2. Hệ thống tiếp tục bước 4 ở luồng sự kiện chính | |
| **Exception Paths** | **E1.** Nếu sản phẩm trên trang chủ đã hết, hệ thống sẽ làm mờ nút đặt hàng của sản phẩm trong trang chi tiết sản phẩm  **E2**. Nếu sản phẩm mà khách hàng chọn vượt quá số lượng tồn kho, hệ thống sẽ gửi thông báo tương ứng đến cho khách hàng, tiến trình đặt hạng sẽ quay lại về bước 2. | | |
| **Extension Points** | None. | | |
| **Trigger** | Người dùng muốn chọn mua sản phẩm trên trang web bán hàng. | | |
| **Assumptions** | None. | | |
| **Pre-Conditions** | Khách hàng phải đăng nhập vào hệ thống. | | |
| Khách hàng phải truy cập vào trang chi tiết của sản phẩm | | |
| **Post-Conditions** | Sản phẩm được thêm vào trong giỏ hàng. | | |
| Hệ thống thông báo số lượng sản phẩm trong giỏ hàng đã được cập nhật. | | |
| **Reference Business Rules** | None. | | |
| **Author** | Nhóm 6 | | |
| **Date** | 4/10/2022 | | |
| **Activity Diagram**  Diagram  Description automatically generated | | | |

* **Chức năng Xem lịch sử mua hàng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Diagram  Description automatically generated | | |
| **Use case Number** | UD\_4\_SalesPage\_XemLịchSửMuaHàng | |
| **Use case Name** | Xem lịch sử mua hàng | |
| **Actor** | Khách hàng | |
| **Priority** | Must have | |
| **Summary** | Khách hàng truy cập trang Lịch sử mua hàng để xem hoá đơn đã mua/thanh toán của họ | |
| **Basic Course of Events** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Khách hàng truy cập lịch sử mua hàng của họ bằng cách ấn vào nút “**lịch sử mua hàng”** ở trong trang cá nhân của họ. |  |
|  | 2. Chuyển hướng đến 1 trang hiển thị lịch sử mua hàng/mua sắm. |
|  | 3. Đọc dữ liệu từ CSDL và load dữ liệu mua hàng của khách hàng lên màn hình |
| 4. Khách hàng ấn vào một hoá đơn đã thanh toán bất kì để xem **chi tiết hoá đơn**. |  |
|  | 5. Hệ thống tạo một cửa số nhỏ trên màn hình và load **chi tiết hoá đơn** lên khung nhỏ đó |
| **Alternative Paths** | None. | |
| **Exception Paths** | None. | |
| **Extension Points** | None. | |
| **Trigger** | Người dùng muốn xem lại lịch sử mua hàng. | |
| **Assumptions** | None. | |
| **Pre-Conditions** | Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống | |
| Người dùng truy cập vào trang cá nhân và ấn vào nút lịch sử mua hàng | |
| **Post-Conditions** | Hiển thị thông tin chi tiết hoá đơn mua hàng của khách hàng. | |
| **Reference Business Rules** | None. | |
| **Author** | Nhóm 6 | |
| **Date** | 4/10/2022 | |
| **Activity Diagram**  Diagram  Description automatically generated | | |

* **Chức năng Thống Kê Mua Sắm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Diagram, venn diagram  Description automatically generated | | |
| **Use case Number** | UC\_7\_Statistics\_ThốngKêMuaSắm | |
| **Use case Name** | Thống kê mua sắm | |
| **Actor** | Khách hàng | |
| **Priority** | Must have | |
| **Summary** | Khách hàng truy cập xem thống kê mua sắm của họ. | |
| **Basic Course of Events** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1.Khách hàng truy cập trang thống kê mua sắm **E1, E2** |  |
|  | 2.Hệ thống hiển thị giao diện thống kê |
| **Alternative Paths** | None | |
| **Exception Paths** | **E1**. Nếu khách hàng chưa đăng nhập hệ thống yêu cầu khách hàng đăng nhập  **E2.** Nếu tài khoản của khách hàng chưa mua sắm một lần nào thì hiển thị thông báo “Bạn chưa có dữ liệu mua sắm để thống kê” | |
| **Extension Points** | None. | |
| **Trigger** | Khách hàng muốn xem sản phẩm đã mua | |
| **Assumptions** | None | |
| **Pre-Conditions** | Khách hàng đã đăng nhập vào hệ thống. | |
| Khách hàng phải mua ít nhất 1 hoá đơn mua sắm. | |
| **Post-Conditions** | Hệ thống hiển thị trang thống kê mua sắm sản phẩm của khách hàng. | |
| **Reference Business Rules** | None. | |
| **Author** | Nhóm 6 | |
| **Date** | 4/10/2022 | |
| **Activity Diagram**  **Diagram  Description automatically generated** | | |